

Số: /BC-SXD

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ 9 tháng năm 2022, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2022 và dự kiến chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG NĂM 2022

I.1. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu theo nghị quyết của HĐND tỉnh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Kết quả 9 tháng 2022	Ước thực hiện cả năm 2022
1	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	80,06%	84,22%	83,2%	84,22%

2. Chỉ tiêu theo dõi, quản lý

1. Tỷ lệ lập quy hoạch

- Tỷ lệ lập quy hoạch chung đô thị đạt 100% đối với thành phố, các thị xã, thị trấn. Đang rà soát điều chỉnh quy hoạch các đô thị: thị xã An Nhơn; Thị trấn: Vĩnh Thạnh; Phù Mỹ; Bình Dương, Tăng Bạt Hổ, Cát Tiến; Đô thị: Mỹ Chánh; Phước Hòa; Lập mới QHC đô thị mới Canh Vinh; Phước Sơn; Cát Khánh.

- Tỷ lệ lập quy hoạch phân khu so với diện tích đất xây dựng đô thị: thành phố Quy Nhơn (đô thị loại I): 100%, Thị xã An Nhơn (đô thị loại III): 78,09%, Thị xã Hoài Nhơn (loại IV): 66,7 %, Đô thị Tây Sơn (loại IV): 4,54%.

2. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41,2%, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2021 (46,1%), không đạt so với kế hoạch năm 2022 là 47,6%.

3. Tỷ lệ thất thu nước sạch giảm xuống còn 14,78%.

4. Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý đạt 18%.

5. Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh đạt khoảng 26,5 m² sàn/người (đô thị đạt khoảng 27,7 m² sàn/người tăng khoảng 1,5 m² sàn/người; nông thôn đạt khoảng 25,8 m² sàn/người tăng khoảng 0,8 m² sàn/người), tăng 1,1 m² sàn/người so với cùng kỳ năm 2021 (25,4 m² sàn/người).

I.2. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC QUẢN LÝ

1. Các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định 146/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh: có 08 nhiệm vụ, trong đó: 02 nhiệm vụ đã được tỉnh ban hành, 04 nhiệm vụ đã có tờ trình gửi UBND tỉnh, 02 nhiệm vụ đang thực hiện theo tiến độ (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc

TT	Nhiệm vụ	Số lượng	Diện tích	So với cùng kỳ
1	Nhiệm vụ quy hoạch	54	102.982,463 ha	+38%
2	Đồ án quy hoạch	68	84.557,16 ha	+119%
3	Giấy phép xây dựng	11	218.816,07 m ²	-78%

- Ban hành hướng dẫn Bộ Tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 về tiêu chí quy hoạch. Tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc Bảo tàng tổng hợp tỉnh.

3. Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị

Trong 9 tháng đầu năm 2022 tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh đã đạt kế hoạch đã đề ra. Để đạt được kết quả như trên, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã cố gắng tăng cường đầu tư nước sạch cho các hộ gia đình, vận động người dân sử dụng nước sạch. Trong thời gian tới để đạt được kế hoạch đã đề ra, bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước cho các khu vực chưa có hệ thống cấp nước sạch, các khu vực có tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch thấp.

4. Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng

TT	Nhiệm vụ	Số lượng	So với cùng kỳ
1	Cấp chứng chỉ năng lực	262	+28 chứng chỉ
2	Cấp chứng chỉ hành nghề	600	+295 chứng chỉ
3	Thẩm định dự án/công trình (Tổng mức đầu tư trước thẩm định: 1.186 tỷ đồng; sau thẩm định 1.180 tỷ đồng, cắt giảm 06 tỷ đồng, tỷ lệ cắt giảm 0,51%)	131	-74 dự án/công trình
4	Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình	200	-36 công trình
5	Tiếp nhận công bố hợp quy	54 hồ sơ	+34 hồ sơ
6	Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu	153 lô sản phẩm	+107 lô
7	Thẩm định dự án khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường	18	+3 dự án

Trình và được UBND tỉnh ban hành:

- Công bố Đơn giá nhân công xây dựng; Đơn giá nhân công dịch vụ công ích đô thị; Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng; Đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả tỉnh Bình Định.

- Phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản đất, cát xây dựng, đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác quản lý, phát triển nhà ở và thị trường bất động sản

a) Về quản lý, phát triển nhà ở

- Diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt được đến thời điểm hiện nay cơ bản hoàn thành theo Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 19/4/2021, Quyết định số 4362/QĐ-UBND ngày 01/11/2021.

- Có Văn bản số 2767/SXD-QLN&PTĐT ngày 11/8/2022 đề xuất UBND tỉnh việc triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Thông tư số 01/2022/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Nhà ở xã hội: Đã và đang đầu tư khoảng 10.747 căn hộ, với diện tích sàn sử dụng khoảng 653.457m².¹ Số lượng căn hộ đạt tỷ lệ 54,45% so với kế hoạch giai đoạn 2016-2025 đã phê duyệt.

b) Về quản lý, phát triển thị trường bất động sản

- Tình hình thị trường bất động sản: đến thời điểm hiện tại đã kêu gọi đầu tư, đang triển khai 83 dự án khoảng 59.351 căn, diện tích khoảng 9.078.516m².²

- Cơ sở dữ liệu thị trường bất động sản: đã lựa chọn Viện Nghiên cứu kinh tế xây dựng và đô thị để thực hiện “Tư vấn xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2022”.

6. Công tác quản lý phát triển đô thị

- Về chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa có sự thay đổi so với các năm trước, vì lý do phải cập nhật lộ trình định hướng phát triển của các đô thị An Nhơn, Tây Sơn, Tuy Phước và các đô thị loại V của các huyện trong thời gian sau năm 2025 có thay đổi. Đồng thời, cách tính tỷ lệ đô thị hóa trước đây tính cả các đô thị loại V (*chưa thành lập phường, thị trấn*) như: xã Mỹ Chánh, xã Cát Khánh, xã Phước Lộc, xã Phước Hòa, xã An Hòa. Tuy nhiên, hiện nay theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2641/BXD-PTĐT ngày 18/7/2022, theo đó cách tính thống nhất về chỉ tiêu đô thị hóa: “*Chỉ tiêu tỷ lệ đô thị hóa là số phần trăm dân sống trong khu vực nội thành, nội thị và thị trấn (thuộc địa giới hành chính phường, thị trấn) so với tổng dân số của một phạm vi vùng lãnh thổ (toàn quốc, các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương, các đô thị)*”. Do đó, sau khi rà soát theo hướng dẫn nêu trên của Bộ Xây dựng thì tỷ lệ đô thị hóa năm 2022 dự kiến đạt 41,2%, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm 2021, không đạt so với kế hoạch năm 2022 là 47,6%.

- Việc triển khai Nghị quyết 06-NQ/TW: Sở Xây dựng đã dự thảo và lấy ý kiến 02 lần bằng văn bản đối với nội dung Dự thảo Chương trình hành động

¹ trong đó: đã bàn giao đưa vào sử dụng 06 dự án với 2.309 căn hộ, diện tích 149.663m²; đang thi công xây dựng 05 dự án với 3.207 căn hộ, diện tích 177.057m²; đang lập thủ tục đầu tư xây dựng 08 dự án với khoảng 5.231 căn hộ, diện tích 326.737m².

² trong đó: 11 dự án nhà ở xã hội khoảng 8.377 căn (đã giao dịch: 2.179 căn hộ; chưa giao dịch: 6.198 căn hộ), diện tích khoảng 305.639m²; 72 dự án nhà thương mại và khu đô thị khoảng 50.974 căn (đã giao dịch: 9.306 căn; chưa giao dịch: 41.668 căn), diện tích khoảng 8.772.877m².

thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW; đã có Văn bản số 2817/SXD-QLN&PTĐT ngày 10/10/2022 báo cáo đề xuất UBND tỉnh.

7. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

a) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

Duy trì tiếp công dân tại Sở và tham dự các buổi tiếp dân theo định kỳ, đột xuất. Trong kỳ không có công dân đến (giảm 06 lượt so với cùng kỳ). Không có đơn khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người.

Trong kỳ, đã tiếp nhận 59 đơn thư khiếu nại, kiến nghị phản ánh và tổ chức giải quyết theo thẩm quyền.³

b) Công tác thanh tra, kiểm tra

- Thanh tra: Thanh tra theo kế hoạch: Đã hoàn thành thanh tra và ban hành kết luận thanh tra 04 đoàn/07 đoàn, 02 đoàn đang triển khai và 01 đoàn theo kế hoạch thực hiện trong tháng 10/2022. Hoàn thành thanh tra đột xuất: 01 đoàn.

- Kiểm tra: Đã thực hiện hoàn thành 02/04 cuộc kiểm tra theo kế hoạch (công tác quản lý chất lượng của các cơ sở sản xuất gạch không nung 10 đơn vị; Kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, công tác quản lý chất lượng công trình của UBND huyện Phù Cát và Vân Canh). Đang tổ chức triển khai 02 cuộc kiểm tra còn lại.

8. Công tác cải cách hành chính

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận 1.780 (tăng 481 hồ sơ so với cùng kỳ), trong đó có 1.327 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (mức 3, 4); giải quyết xong 1.690 hồ sơ đúng và trước hạn; còn 90 hồ sơ đang giải quyết trong hạn. Có 574 hồ sơ trả kết quả qua Bưu chính công ích. Không có hồ sơ quá hạn.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 44 TTHC trên tổng số 57 TTHC tại cơ quan đạt tỷ lệ 77,19% (kế hoạch cả năm 80%), tăng so với năm 2021 (tỷ lệ 55,3%). Tổng số 57 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Đã tham mưu, trình UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa 05 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quy hoạch xây dựng - kiến trúc, Hoạt động xây dựng, Nhà ở và công sở thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tại Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 01/07/2022, hoàn thành trước thời hạn theo Kế hoạch của UBND tỉnh;

- Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục 25 TTHC ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ, đồng thời rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt 45 quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên thông, TTHC không liên thông. Trình công bố chuẩn hóa TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng theo đúng

³ trong đó: Đơn khiếu nại: 04 đơn; đơn tố cáo: 0 đơn; đơn kiến nghị, phản ánh: 55 đơn. Kết quả phân loại và xử lý: Đơn không đủ điều kiện xử lý: 09 đơn; đơn đủ điều kiện xử lý: 50 đơn, đã giải quyết 47/47 đơn, còn 03 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền Sở đã có văn bản hướng dẫn gửi đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết.

thời gian (“Ngày” hoặc “Ngày làm việc”) và kiến nghị điều chỉnh thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC của tỉnh đồng bộ với Cổng DVC quốc gia.

- Thực hiện giải quyết việc nộp hồ sơ Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa VLXD nhập khẩu và hồ sơ Đăng ký sát hạch cấp CCHN xây dựng bằng hình thức trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Sở.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐẠT ĐƯỢC CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Chỉ tiêu theo nghị quyết của HĐND tỉnh

- *Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch:* Hiện nay, dự án Mở rộng phạm vi cấp nước khu Đông Nam huyện Hoài Nhơn do Trung tâm nước sạch và VSMT Nông thôn làm chủ đầu tư đã cơ bản hoàn thành, đang thực hiện lắp đặt đầu nối nước sạch cho 3.277 hộ gia đình ở phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2022, đảm bảo tỷ lệ 84,22% như chỉ tiêu đặt ra.

2. Chỉ tiêu theo dõi, quản lý

1. Tỷ lệ lập quy hoạch

- Thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị: Đã có 8/10 đô thị đã phê duyệt NVQH. Phần đầu cuối năm 6/10 đô thị được phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, 01 đô thị phê duyệt NVQH (Bình Dương), 02 đô thị lấy ý kiến Bộ Xây dựng (đô thị mới hình thành trong tương lai: Phước Sơn; Canh Vinh).

- Nâng tỷ lệ lập quy hoạch phân khu: Thị xã An Nhơn (đô thị loại III): lên 100%, Thị xã Hoài Nhơn (loại IV): 100% (phê duyệt thêm 02 đồ án), Đô thị Tây Sơn (loại IV): 98,4% (phê duyệt thêm 09 đồ án).

* *Giải pháp:* Tiếp tục đôn đốc UBND các huyện khẩn trương trình các đồ án điều chỉnh để tổ chức Hội đồng thẩm định các đồ án quy hoạch chung đô thị kịp thời, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Trực tiếp làm việc, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức lập quy hoạch để đẩy nhanh tiến độ đảm bảo kế hoạch đề ra. Hướng dẫn các huyện đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh, lập mới (nếu hết hạn) các đồ án Quy chung xây dựng xã đảm bảo tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Đồng thời, trực tiếp hướng dẫn các nghiệp vụ chuyên môn cho các đơn vị được giao tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện làm cơ sở thực hiện các quy hoạch tiếp theo. Trực tiếp hỗ trợ UBND huyện An Lão triển khai lập đồ án để đảm bảo tiến độ, chất lượng đề ra.

2. Tỷ lệ đô thị hóa: Thực hiện phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, chương trình phát triển đô thị từng địa phương. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị, lập đề án phân loại đô thị, tổ chức thẩm định đề án phân loại đô thị trình UBND tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Từ đó, đủ điều kiện thành lập phường, thị trấn để tăng tỷ lệ đô thị hóa.

3. Tỷ lệ thất thu nước sạch: Đôn đốc các đơn vị cấp nước tiếp tục duy trì việc quản lý vận hành hệ thống, đảm bảo tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

4. *Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý*: Đề nghị Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp đẩy nhanh tiến độ bàn giao các hạng mục công trình thuộc dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn cho UBND thành phố Quy Nhơn nhằm mở rộng mạng lưới thu gom nước thải đưa về nhà máy xử lý.

5. *Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh*: Diện tích nhà ở đến thời điểm hiện tại là 41.944.330m² sàn (Tăng thêm 2.559.913m² sàn so với năm 2021 là 39.384.417m² sàn). Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2025 phù hợp theo Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22/12/2021, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, để làm cơ sở chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu thầu, đấu giá cho các dự án phát triển đô thị, phát triển nhà ở, phát triển nhà ở xã hội. Thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ bị ảnh hưởng bởi bão lũ theo các Chương trình, chính sách của Trung ương.

III. DỰ KIẾN CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

III.1. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu theo nghị quyết của HĐND tỉnh

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ
1	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	84,22%	85,07%	0,85%

Theo kế hoạch phát triển cấp nước sạch đô thị giai đoạn 2021-2025 thì đến năm 2023 dự kiến tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đạt 82,68%. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2020-2022, Sở Xây dựng đã chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai tốt Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Bình Định, đến nay đã tổ chức triển khai đạt 50% tổng số dự án cấp nước kế hoạch đã đề ra. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và các dự án dự kiến triển khai hoàn thành trong thời gian tới, Sở Xây dựng dự kiến đến hết năm 2023, đạt 85,07%.

* *Giải pháp*: Tập trung triển khai đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt như sau: Dự án Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông thuộc Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), cấp nước người dân thị trấn An Lão và đô thị An Hoà; Dự án Nhà máy cấp nước sinh hoạt Nhơn Phúc - Nhơn Khánh; Dự án Nhà máy cấp nước sinh hoạt phường Nhơn Hòa; Dự án: Nâng cấp, mở động công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân; Dự án: Cấp nước sạch trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn theo hình thức đối tác công tư PPP (Hợp đồng BOO). Đôn đốc UBND các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn tập

trung nâng cao tỷ lệ đầu nối hộ gia đình tại các phường mới được nâng cấp từ xã.

2. Chỉ tiêu theo dõi, quản lý

1. Phủ kín quy hoạch

- Phủ kín Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn tỉnh (hiện tại đạt 42,85% tương ứng với 3/7 huyện; cần lập và trình phê duyệt 4 đề án còn lại) để đạt tỷ lệ 100%. Rà soát điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vân Canh, Phù Cát theo định hướng quy hoạch tỉnh sau khi phê duyệt (nếu có).

- Tập trung rà soát báo cáo xin chủ trương lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn tầm nhìn đến năm 2050 theo định hướng Quy hoạch tỉnh Bình Định giai đoạn 2021- 2030; tầm nhìn đến năm 2035.

- Tập trung tổ chức thẩm định các đề án quy hoạch chung đô thị do các huyện lập, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt kịp thời các đề án quy hoạch (dự kiến phê duyệt 02 đô thị Bình Dương, Phước Sơn; Tiếp tục rà soát lập quy hoạch đô thị: An Hòa- An Lão, Mỹ Thành- Phù Mỹ; Lập mới QHC đô thị Canh Vinh, Cát Khánh). Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương khẩn trương hoàn thiện và có ý kiến các đề án QHPK do các huyện lập, phê duyệt để đạt tỷ lệ phủ kín 100% quy hoạch phân khu chưa đạt. Rà soát điều chỉnh 03 đề án QHPK do có tuyến cao tốc Bắc Nam đi qua (Nhơn Lộc, Nhơn Hậu, Nhơn Thọ).

2. *Tỷ lệ đô thị hóa*: Dự kiến giữ nguyên tỷ lệ đô thị hóa như hiện nay, đạt 41,2%.

* *Giải pháp*: Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các địa phương rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị, lập đề án phân loại đô thị để đảm bảo việc nâng loại đô thị trên địa bàn tỉnh theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt đến năm 2025 và định hướng giai đoạn 2026-2030 phù hợp theo các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị (Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2023); Kiến nghị UBND tỉnh hỗ trợ vốn cho các địa phương dự kiến nâng loại đô thị loại (huyện Tây Sơn; xã Cát Khánh, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát) để đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị theo Nghị quyết 26/2022/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. *Tỷ lệ thất thu nước sạch*: giảm còn 14,5%

* *Giải pháp*: Đôn đốc các đơn vị cấp nước sạch đô thị thực hiện một số giải pháp như: thay đồng hồ nước, tăng cường tuần tra mạng lưới, đầu tư trang thiết bị dò tìm rò rỉ trên mạng lưới... Kiến nghị Sở Tài chính xem xét bổ sung chi phí tuần tra mạng lưới cấp nước cho các đơn vị cấp nước chưa được bố trí chi phí này trong quá trình phối hợp thẩm định giá bán nước sạch trên địa bàn tỉnh.

4. *Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý*: đạt 40%

* *Giải pháp*: Đôn đốc UBND thành phố Quy Nhơn lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom

riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải theo quy định tại Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021. Đơn đốc UBND thành phố Quy Nhơn chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước tập trung vận hành hiệu quả và tăng tỷ lệ đầu nối hộ gia đình.

5. *Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh*: Đầu tư xây dựng tăng thêm khoảng 3.092.546m² sàn để phân đầu diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đạt 27,6m² sàn/người, trong đó: tại đô thị là 28,8m² sàn/người, tại nông thôn đạt 26,8m² sàn/người.

* *Giải pháp*: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư, đấu thầu, đấu giá dự án phát triển nhà ở. Đề xuất quy định khuyến khích phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội theo dự án có diện tích trung bình với giá cả phù hợp khả năng chi trả của người dân. Nâng cao năng lực của chủ đầu tư thực hiện dự án phát triển nhà ở thông qua bổ sung quy định về các điều kiện cần đáp ứng của nhà đầu tư bảo đảm chủ đầu tư phải có đủ chức năng, năng lực, kinh nghiệm thực hiện các dự án nhà ở, ưu tiên chủ đầu tư có phương án được đánh giá cao về giải pháp quy hoạch, kiến trúc, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tiến độ thực hiện dự án, đưa công trình vào sử dụng, giải pháp quản lý vận hành. Tăng cường kiểm soát hoạt động của các sàn giao dịch bất động sản trong đó có hoạt động giao dịch kinh doanh nhà ở; góp phần quản lý thông tin giao dịch bất động sản, tăng tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi người dân. Quy hoạch, bố trí quỹ đất phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội.

III.2. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc

- Thực hiện phủ kín các loại quy hoạch và rà soát điều chỉnh quy hoạch.
- Thực hiện dự án quản lý quy hoạch đô thị thành phố Quy Nhơn thông qua đề án thí điểm do KOICA phối hợp với Bộ Xây dựng hỗ trợ (Dự án UPIS-Thái Nguyên, Quy Nhơn và Phú Quốc).
- Đơn đốc UBND các huyện lập Quy chế quản lý kiến trúc các đô thị, điểm dân cư nông thôn trên địa bàn huyện sau khi các đồ án quy hoạch chung được phê duyệt. Phân đầu đến năm 2023 toàn tỉnh có 4 đô thị có quy chế quản lý kiến trúc đô thị; 6 xã có quy chế quản lý kiến trúc.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; Dữ liệu về giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị

- Cấp nước:
 - + Xây dựng đề án phát triển cấp nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035.
 - + Làm việc với các đơn vị cấp nước, đánh giá hiện trạng công tác vận hành, chất lượng mạng cấp nước, đề xuất các giải pháp giảm tỷ lệ thất thu nước sạch.

+ Nghiên cứu đề xuất các giải pháp từng bước thay thế nguồn nước ngầm bằng nguồn nước mặt, từng bước giảm dần tỷ lệ khai thác nước ngầm của các nhà máy cấp nước hiện hữu.

- Thoát nước: Tiếp tục đôn đốc An Nhơn, Hoài Nhơn, Tây Sơn khẩn trương lập đề xuất dự án, bố trí kinh phí đầu tư nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt và mạng lưới thoát nước thải cấp 1, cấp 2 trên địa bàn.

3. Công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng và vật liệu xây dựng

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường quản lý năng lực của các nhà thầu, kiểm tra điều kiện khởi công thi công công trình để nâng cao chất lượng công trình.

- Tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng theo thẩm quyền để nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng công trình.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai các Nghị định mới chỉnh sửa, bổ sung các Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, 15/2021/NĐ-CP.

- Phổ biến, tuyên truyền và đưa vào áp dụng các giải pháp sau khi hoàn thành Đề tài nghiên cứu giải pháp chống nứt cho khối xây gạch không nung.

4. Công tác quản lý, phát triển nhà ở và thị trường bất động sản

- Tiếp tục quản lý có hiệu quả nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; kịp thời triển khai các chính sách hỗ trợ nhà ở của Trung ương; tiếp tục đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2023 và điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở theo từng giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế.

- Tăng cường quản lý, thực hiện các giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

5. Công tác quản lý phát triển đô thị

- Rà soát các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị, lập đề án phân loại đô thị để đảm bảo nâng cao chất lượng đô thị.

- Phối hợp với Tây Sơn, Hoài Nhơn, An Nhơn rà soát, chuẩn bị các điều kiện để nâng loại đô thị theo kế hoạch.

6. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN

- Phân loại, kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, không để tồn đọng kéo dài.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong thời gian tới đối với các dự án, công trình đang triển khai trên địa bàn tỉnh, đặc biệt đối với các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng, nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng.

7. Công tác cải cách hành chính

- Tập trung đẩy mạnh công tác chuyên đổi số, triển khai số hóa kết quả giải quyết và hồ sơ TTHC, tiến tới thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với toàn bộ 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông và ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động của cơ quan.

IV. KIẾN NGHỊ

- Tỉnh sớm hoàn thiện Kho lưu trữ số để tiếp nhận lưu trữ hồ sơ của Sở Xây dựng sau khi được số hoá.

- Sở Xây dựng rất cần cơ sở dữ liệu dùng chung về đất đai của ngành Tài nguyên và Môi trường để lập, công bố công khai thông tin quy hoạch trên nền bản đồ số về đất đai.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ 9 tháng năm 2022, triển khai nhiệm vụ trọng tâm Quý IV/2022 và dự kiến chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023 của Sở Xây dựng Bình Định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2023

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kết quả 9 tháng 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Tỷ lệ so với kế hoạch	Dự kiến 2023
I	Chỉ tiêu theo nghị quyết của HĐND tỉnh					
1	Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch	84,22%	83,2%	84,22%	100%	85,07%
II	Chỉ tiêu theo dõi, quản lý					
1	Tỷ lệ lập quy hoạch					
a	Tỷ lệ lập quy hoạch chung đô thị	100%	100%	100%	100%	
	Đang rà soát điều chỉnh quy hoạch các đô thị: thị xã An Nhơn; Thị trấn: Vĩnh Thạnh; Phù Mỹ; Bình Dương, Tăng Bạt Hổ, Cát Tiên; Đô thị: Mỹ Chánh, Phước Hòa; Lập mới QHC đô thị mới Canh Vinh; Phước Sơn; Cát Khánh.	Rà soát 4 đô thị (Vĩnh Thạnh; Tăng Bạt Hổ; Cát Tiên; Phù Mỹ)	8/10 đô thị đã phê duyệt NVQH;	6/10 đô thị phê duyệt quy hoạch; 01 đô thị phê duyệt NVQH (Bình Dương); 02 đô thị lấy ý kiến Bộ Xây dựng (ĐT mới hình thành trong tương lai: Phước Sơn; Canh Vinh)		Phê duyệt 02 đô thị Bình Dương, Phước Sơn; Tiếp tục rà soát lập quy hoạch đô thị: An Hòa- An Lão, Mỹ Thành- Phù Mỹ; Lập mới QHC đô thị Canh Vinh, Cát Khánh. Xin chủ trương lập điều chỉnh tổng thể QHCXD thành phố Quy Nhơn

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kết quả 9 tháng 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Tỷ lệ so với kế hoạch	Dự kiến 2023
b	Tỷ lệ lập quy hoạch phân khu so với diện tích đất xây dựng đô thị					
-	<i>Quy Nhơn (đô thị loại I):</i>	100%	100%	100%	100%	
-	<i>Thị xã An Nhơn (đô thị loại III):</i>	100%	78,09%	100%	100%	<i>Rà soát điều chỉnh 03 đồ án QHPK do có tuyến cao tốc Bắc Nam đi qua. (Nhơn Lộc, Nhơn Hậu, Nhơn Thọ)</i>
-	<i>Thị xã Hoài Nhơn (loại IV):</i>	100%	66,7 %	100%	100%	
-	<i>Đô thị Tây Sơn (loại IV):</i>	100%	4,54%	98,4%	100%	
2	Tỷ lệ đô thị hóa	47,6% (*)	41,2%	41,2%	-6,4%	41,2%
3	Tỷ lệ thất thu nước sạch	Bắt đầu đưa vào theo dõi (**)	14,78%	14,78%	-	14,5%
4	Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý	Bắt đầu đưa vào theo dõi (***)	34.4%	35%	-	40%

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kết quả 9 tháng 2022	Ước thực hiện cả năm 2022	Tỷ lệ so với kế hoạch	Dự kiến 2023
5	Diện tích bình quân nhà ở toàn tỉnh; Trong đó:	Bắt đầu đưa vào theo dõi (***)	26,5 m ² sàn/người	26,5 m ² sàn/người	-	27,6 m ² sàn/người
-	<i>Đô thị</i>		27,7 m ² sàn/người	27,7 m ² sàn/người		28,8 m ² sàn/người
-	<i>Nông thôn</i>		25,8 m ² sàn/người	25,8 m ² sàn/người		26,8 m ² sàn/người

Ghi chú:

(*): Theo cách tính cũ, có cộng các xã đạt chuẩn đô thị loại V, nhưng chưa thành lập phường, thị trấn.

(**): Theo Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 thì đến năm 2025 tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch đạt 15%. Do đó, đến nay tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch trên địa bàn tỉnh đã đạt và vượt so với quy định nêu trên.

(***): Hàng năm chỉ tiêu này không đăng ký kế hoạch thực hiện.